

Bản án số: 10/2024/HS-ST  
Ngày 20 - 6 - 2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Tuấn Anh

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu;

2. Bà Hoàng Thị Hương Thơm.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên tham gia phiên toà:**  
Ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Hà Xuân Đ** (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 25-11-1976, tại Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đốc (Đã chết) và con bà Vũ Thị Đô (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, Con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2007.

Hiện vợ, con đều trú tại thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2024 cho đến nay (Có mặt).

**2. Hà Minh T** (Tên gọi khác không), sinh ngày 15-4-1984, tại Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Thanh, sinh năm 1960

và con bà Hà Thị Phiến, sinh năm 1960; Vợ; Hà Thị D, sinh năm 1984, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2014.

Hiện vợ, con đều trú tại thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2024 cho đến nay (Có mặt).

**Bị hại:** Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

**Người có quyền lợi liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Hà Thị D, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

3. Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

**Người làm chứng:** Anh Hà Văn V, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22-01-2024, Hà Minh T, sinh năm 1984, trú tại thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đến nhà Hà Xuân Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 21 giờ thì Đ rủ T đi lấy trộm thóc của nhà anh Ph, sinh năm 1972, là người cùng thôn với Đ (Nhà Ph ở cạnh nhà Đ) T đồng ý. Sau đó Đ và T đi bộ qua vườn nhà Đ xuống nhà anh Ph. Khi xuống đến sân nhà anh Ph, Đ bảo T đứng đợi ở ngoài còn Đ đi vòng ra sau nhà chui qua lỗ vách bị thủng từ trước vào nhà rồi mở cửa bếp từ phía trong gọi T vào cùng. Do biết thóc của nhà anh Ph cất trong nhà tắm nên Đ lấy một chiếc ghế trong nhà anh Ph kê sát tường nhà tắm và bảo T trèo lên tường qua khoang hở giữa tường và mái nhà tắm vào. Khi vào được bên trong T thấy có nhiều bao tải xác rắn đựng thóc được xếp chồng lên nhau nên T mở cửa nhà tắm từ phía trong để Đ vào. Sau đó, Đ và T cùng vác các bao thóc ra để tại khu đất trống trong vườn nhà Đ. Sau khi lấy được 12 bao thóc thì T bảo Đ “Thôi không lấy nữa, để lại cho nó một ít nó ăn”, Đ đồng ý, T mở khóa cửa nhà tắm từ phía bên trong rồi lại trèo ra ngoài

theo lối cũ, tiếp đó Đ lại chốt cửa bếp và chui qua chỗ vách thủng rồi cùng nhau đi ra chỗ để thóc ở vườn nhà Đ. Đ và T cùng vác thóc về cất giấu vào phòng ngủ của Đ, vác được vài bao T bảo Hà Văn V, sinh năm 2002, trú tại thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (là con trai của Đ) đang ngủ trong nhà ra vác hộ. V ra thấy nhiều bao tải thóc ở vườn cũng không hỏi gì và vác được 03 bao thì không vác nữa lại vào đi ngủ tiếp, còn Đ và T tiếp tục vác nốt số bao thóc còn lại, vác xong T lấy 01 bao thóc mang về nhà mình. Khoảng 12 giờ ngày 23-01-2024, Đ đến nhà T lấy bao thóc này mang đi bán cho chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng, sinh năm 1984, trú tại thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái được 400.000đ và chi tiêu cá nhân hết. Buổi tối cùng ngày, T đến nhà Đ lấy thêm 04 bao thóc đã lấy trộm được đem về nhà với mục đích để sử dụng dần.

Sáng ngày 23-01-2024 anh Vũ Văn Ph về nhà phát hiện mất thóc trong nhà tắm. Nghi ngờ là Đ là người lấy trộm nên sau đó đã đến nhà Đ kiểm tra. Xác định Đ đang cất thóc trong phòng ngủ nên đã trình báo Công an xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giải quyết.

Tại Cơ quan Công an, Hà Xuân Đ và Hà Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 23-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trấn Yên kết luận: 12 bao thóc có tổng khối lượng 483kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 22-01-2024 có giá trị là 5.234.000đ (BL55-57).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSTY ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên truy tố Hà Xuân Đ và Hà Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố là đúng.

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Xuân Đ và Hà Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Đối với Hà Xuân Đ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân Đ từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Đối với Hà Minh T áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh T 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn Ph đã nhận lại 11 bao tải thóc và số tiền 400.000đ, do Hà Xuân Đ bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Ngày 08-3-2024 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vũ Văn Ph 11 (Mười một) bao tải thóc là phù hợp. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ, có chữ “URAE NITROGEN 46.0/BIURET 1.0/MAX50KG NET USE NO HOOKS” đã qua sử dụng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như vật chứng được thu hồi, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22-01-2024, tại khu vực thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Hà Xuân Đ và Hà Minh T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Văn Ph 12 bao thóc có tổng khối lượng 483kg, có trị giá thực tế tại thời điểm chiếm đoạt là 5.234.000đ đồng. Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có thóc để sử dụng (ăn dần) nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo Hà Xuân Đ và Hà Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Hà Xuân Đ và Hà Minh T cùng nhau thực hiện tội phạm một cách tích cực, nhưng Đ là người khởi xướng và rủ T đi trộm cắp tài sản, nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn T.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân, nên cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Hà Xuân Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; ngoài ra bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với Hà Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; ngoài ra bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân của các bị cáo: Hà Xuân Đ, Hà Minh T có nơi cư trú rõ ràng, là người chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội các bị cáo chưa vi phạm pháp luật, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú thể hiện là người có nhân thân tốt.

Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, căn cứ vào Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo tại địa phương trở thành người công dân tốt và cũng góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Nhưng các bị cáo là người không có tài sản, không có việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Hà Xuân Đ tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 400.000đ (Tiền bị cáo bán 01 bao thóc của anh Ph) cho anh Vũ Văn Ph. Anh Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vũ Văn Ph 11 (Mười một) bao thóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Một bao tải màu đỏ, có chữ “URAE NITROGEN 46.0/BIIURET 1.0/MAX50KG NET USE NO HOOKS” đã qua sử dụng là tài sản của anh Vũ Văn Ph do anh Ph không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 21F1-048.74 do Hà Minh T dùng để chở thóc về nhà, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng (là phương tiện duy nhất đề gia đình sử dụng) của chị Hà Thị D. Khi Tâm sử dụng làm phương tiện chở tài sản do phạm tội mà có thì chị D không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 21F1-078.40 do Hà Xuân Đ dùng để chở thóc đi bán, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng (là phương tiện duy nhất đề gia đình sử dụng) của chị Nguyễn Thị Đ1. Khi Đ sử dụng làm phương tiện chở tài sản do phạm tội mà có thì chị Đ1 không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 bao thóc 40kg mà Hà Xuân Đ đã bán cho chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng và chị Ng đã sử dụng hết. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[8] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Đối với người tham gia tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng là người đã mua 01 bao thóc của Hà Xuân Đ mang đến (40kg x 10.000đ/1kg = 400.000đ). Quá trình điều tra xác định chị Ng không biết Đ bán thóc cho mình là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Ng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn V là người vác hộ thóc vào nhà (T nhờ vác hộ), quá trình điều tra xác định V không biết số thóc mà mình vác hộ là tài sản trộm cắp nên không phải đồng phạm. Cơ quan điều tra không xử lý đối với V là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hà Xuân Đ và Hà Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". 2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Đối với Hà Xuân Đ áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hà Xuân Đ 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20-6-2024.

Đối với Hà Minh T áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Minh T 8 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (Một) năm 4 (Bốn) tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20-6-2024.

Giao Hà Xuân Đ và Hà Minh T cho UBND xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu đỏ, có chữ “URAE NITROGEN 46.0/BIIURET 1.0/MAX50KG NET USE NO HOOKS” đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hà Xuân Đ và Hà Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan (Nguyễn Thị Nguyệt Ng, Nguyễn Thị Đ1, Hà Thị D) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hưng Thịnh;
- THA hình sự (3);
- Lưu hồ sơ; TA.

**Nguyễn Tuấn Anh**